

Trung Quốc tiến hành phân hóa các nước ASEAN nhằm phân tán sức mạnh đoàn kết của ASEAN. Một khi

ASEAN bị chia rẽ,

không coi Biển Đông là vấn đề chung của Hiệp hội mà chỉ là vấn đề giữa Trung Quốc với một nước ASEAN thì Trung Quốc

có thể dễ dàng đạt được các thỏa hiệp có lợi nhất với vấn đề Biển Đông



## **Tóm tắt**

Từ hơn 60 năm qua, Trung Quốc lúc âm thầm, lúc trỗi trỗi thực hiện mưu đồ đả kích chính sách Biện Đông, bằng nhiều thủ đoạn, chiến thuật. Bài viết làm rõ một số chiến thuật mà Trung Quốc áp dụng đối với ASEAN, hòng đả kích chính sách Biện Đông, đồng thời kiến nghị một số giải pháp ASEAN cần và có thể thực hiện nhằm giảm thiểu tham vọng của Trung Quốc.

## **Chiến thuật của Trung Quốc đối với các nước ASEAN**

### **Chia rẽ các nước ASEAN**

Trung Quốc tiến hành chia rẽ, phân hóa các nước ASEAN, nhất là chia rẽ ASEAN với Việt Nam, nhằm phân tán sức mạnh đoàn kết của ASEAN. Một khi ASEAN bị chia rẽ, không coi Biện Đông là vấn đề chung của Hiệp hội mà chỉ là vấn đề giữa Trung Quốc với một nước ASEAN thì Trung Quốc có thể dễ dàng thực hiện các

thoả hiệp có lợi nhất với vấn đề Biện Đông.

Nhóm mục tiêu này, Trung Quốc đã lợi dụng sự bất đồng về lợi ích, về quan điểm giải quyết các tranh chấp lãnh thổ trên Biện Đông của các nước ASEAN có tuyên bố chủ quyền để gây chia rẽ, không để các nước này đoàn kết thành một khối để đối trọng với Trung Quốc

; bên cạnh đó, Trung Quốc sử dụng con bài “vấn đề”

[1](#)

để các nước này vì lợi ích quốc gia trước mắt mà không ủng hộ các nước ASEAN khác trong “hệ số Biện Đông”; chỉ thông đàm phán riêng rẽ đối với các nước có liên quan trực tiếp đến

tranh chấp ở Biện Đông

để đạt lợi ích riêng, tạo nghi ngờ giữa các nước ASEAN có tuyên bố chủ quyền ở Biện Đông.

Trung Quốc từng công nhận ảnh hưởng đối với các nước ASEAN khác nhằm tách họ khỏi các vấn đề Biển Đông, tập trung bao vây, cô lập Việt Nam với các nước ASEAN, vì Trung Quốc

cho rằng Việt Nam là lực cản lớn nhất đối với chính sách chính sách Biển Đông của họ. Điều đó giải thích vì sao có những nước có quan hệ tốt với Việt Nam, những nước không dám bày tỏ ý kiến về vấn đề Việt Nam trong vấn đề Biển Đông, thậm chí coi đây là chuyện riêng giữa Trung Quốc với Việt Nam, giữa Trung Quốc với Phi-líp-pin, hoặc né tránh bày tỏ quan điểm bằng lý do “không can thiệp công việc nội bộ nước khác”.

Trung Quốc đưa ra các sáng kiến “Vành đai và Con đường” với chủ trương “gác tranh chấp

cùng khai thác”, mua bán Biển Đông thành “con đường tơ lụa trên biển” trong thế kỷ 21, để lôi kéo các nước ASEAN có liên quan đến tranh chấp

Biển Đông và chúng ta với ASEAN là Trung Quốc mua giải quyết hòa bình vấn đề Biển Đông,

### **Phản đối đàm phán đa phương với ASEAN và vấn đề Biển Đông**

Trung Quốc chủ trương đàm phán song phương với từng nước ASEAN, không đàm phán chung với cả Hiệp hội và vấn đề Biển Đông. Chủ trương của Trung Quốc là chủ quyền Biển Đông thuộc về Trung Quốc và họ thực hiện vai trò, sức mạnh tập thể của ASEAN trong các vấn đề an ninh khu vực, dùng sức mạnh của nước lớn để giải quyết riêng rẽ với từng nước thành viên ASEAN có tranh chấp chủ quyền, qua đó làm tăng vai trò nước lớn của Trung Quốc.

Cùng với việc phản đối đàm phán và vấn đề Biển Đông với ASEAN, Trung Quốc đang thực hiện vô hiệu hóa các nội dung Tuyên bố về ý kiến chung của các bên liên quan trên Biển Đông (DOC) mà hai bên phải mất 12 năm đàm phán mới đi đến ký kết năm 2002. [1]

Trung Quốc luôn nói tuân thủ DOC, nhưng thực tế Trung Quốc từng trái phép giàn khoan HD-981 vào sâu vùng đặc quyền kinh tế và thậm chí đưa của Việt Nam từ ngày 1/5/2014, đưa các tàu, kể cả tàu chiến và máy bay quân sự chủ động đâm va, dùng vũ lực đối với các lực lượng chấp pháp dân sự, thậm chí đâm chìm tàu cá của ngư dân Việt Nam, đe dọa an toàn hàng hải, hàng không trên Biển Đông, bắt chấp phản đối của Việt Nam và nhiều quốc gia, tập thể quốc tế. Hành động này không chỉ vi phạm Hiến chương Liên Hợp Quốc (LHQ), Công ước LHQ về Luật Biển

1982 (UNCLOS 1982), mà còn vi phạm DOC mà Trung Quốc là một bên ký kết. Trung Quốc còn công bố một tuyên bố "đường 10 độ" dựa trên cơ sở "đường 9 độ" phi lý, phi pháp, ngang ngược ghi chú các quần đảo Trường Sa, Hoàng Sa thuộc chủ quyền của Việt Nam hay quần đảo đang tranh chấp Senkaku/Điếu Ngư với Nhật Bản vào lãnh thổ của Trung Quốc.

[2]

Mới năm trước, Trung Quốc đã từng có hành động tống tịch khi vi phạm "đường 10 độ" (đường 9 độ) phi pháp lên hệ chuỗi của công dân nước này. Hành động đó đã bị nhiều nước liên quan phản đối kịch liệt. Nếu "đường 10 độ" đó thành hiện thực, các nước ven biển Biển Đông như "bức chân" ra khỏi nhà là xâm phạm vào "vùng biển" của Trung Quốc.

Trung Quốc tìm lý do trì hoãn bàn và ký kết với ASEAN và Bộ Quy tắc ứng xử của các bên liên quan ở Biển Đông (COC). Trong khi chờ ký kết COC, Trung Quốc đã tự mình tự bỏ DOC.

### **Lôi kéo ASEAN ngăn chặn ảnh hưởng của Mỹ ở khu vực**

Trung Quốc vận động để ASEAN không ủng hộ lập trường của Mỹ trong vấn đề Biển Đông và sự đồng vận này nhằm ngăn chặn ảnh hưởng của Mỹ ở khu vực. Trung Quốc luôn coi Đông Nam Á là "khu vực ảnh hưởng truyền thống" của mình. Trước việc Mỹ thực hiện chính sách "tái cân bằng" ở khu vực, Mỹ Biển Đông làm khâu đột phá để làm suy yếu ảnh hưởng của Trung Quốc, nước này đã tìm cách phản công lại bằng cách quy kết lập trường của Mỹ và Biển Đông chỉ mang lại lợi ích cho Mỹ, không có lợi cho ASEAN.

Trung Quốc ban hành các quy định về vùng đặc quyền kinh tế, cấm các nước khác khảo sát, đo đạc trong vùng đặc quyền kinh tế của Trung Quốc; phản đối hoạt động của các tàu do thám Mỹ, mưu toan đẩy hải quân Mỹ ra khỏi Biển Đông nhằm phá thế bao vây và quân sự của Mỹ. Đáng chú ý, Trung Quốc mưu toan dùng quân sự để khống chế các đường hàng hải quốc tế ở Biển Đông nhằm ngăn chặn ảnh hưởng của Mỹ ở khu vực và hạn chế khả năng Mỹ can thiệp vào vấn đề Đài Loan khi có tình huống xảy ra. Việc Trung Quốc mới công bố tuyên bố "đường 10 độ" một lần nữa khẳng định âm mưu đặc chính của Biển Đông, để từ đây Hải quân Trung Quốc tiếp cận Thái Bình Dương, giáp với Mỹ cũng như tiến ra Ấn Độ Dương. [3] Với mục tiêu trở thành "cường quốc biển", Trung Quốc sẽ tranh quyền lợi với Mỹ và đưa về "lãnh đạo thế giới".

### **Mưu toan kiểm soát, “gặm nhấm” Biển Đông bằng sức mạnh**

Trung Quốc chủ trương dùng sức mạnh tăng hợp để uy hiếp ASEAN, buộc các nước ASEAN phải nhượng bộ trong vấn đề Biển Đông; chủ trương kiểm soát thực tế trên biển, khi cần thì giới phải thừa nhận Biển Đông nằm trong phạm vi lợi ích của Trung Quốc.

Trung Quốc từng công bố đầu tư cho quân sự, quy tụ tâm thực hiện ba nhiệm vụ quan trọng (mạnh về Hải quân để trở thành cường quốc biển; chuyển đưa trên về đất; giành ưu thế về công nghệ thông tin, chiến tranh mạng), tạo ra các điểm có lợi cho Trung Quốc, quy tụ đoàn, mạnh mẽ, sẵn sàng và lực lượng trên biển trong khung định yếu sách chủ quyền.

1998 đến nay, Trung Quốc đã tăng ngân sách quốc phòng lên 13 lần, do đó Hải quân Trung Quốc đã thành Hải quân hùng mạnh nhất châu Á.

Vì các lực lượng Hải quân, không quân, chớp pháp biển của Trung Quốc liên tục mở rộng phạm vi, công bố hoạt động tại các vùng biển tranh chấp và tiếp duy sẵn sàng sẵn sàng và lực của Trung Quốc, nhất là sau khi Hải quân Công sơn Trung Quốc lần thứ 18, đang làm gia tăng nguy cơ và phạm vi các nước.

Hải quân và kiểm soát Trung Quốc từng công bố hoạt động ở khu vực “đường 10 độ” để gây sức ép với các nước ASEAN, tạo sự lo ngại và phạm của các nước có liên quan để các nước này không dám phản đối Trung Quốc. Nước này đã sẵn sàng các tàu thám dò, tàu đánh cá hoạt động ở những vùng tranh chấp và tiến hành các biện pháp nhằm dân sự hóa sự hiện diện của họ.

Song song với việc áp đặt chủ quyền tại quần đảo Hoàng Sa, ngang nhiên đưa nhiều tàu đánh cá vào hoạt động ở ngư trường truyền thống của Việt Nam, Trung Quốc còn phái một đoàn tàu đánh cá đến Trường Sa. Khi đưa trên một đoàn tàu “dân sự” ngày càng hùng mạnh của Cục Quản lý Dục hay của cơ quan Ngự chính, với tàu thủy được trang bị vũ khí nặng, Trung Quốc đang dùng chính sách “sẵn sẵn” để áp đặt chủ quyền của họ. Năm 2010, Trung Quốc đã nâng Biển Đông lên hàng lợi ích cốt lõi, ngang hàng với Đài Loan, Tây Tạng và Tân Cương, điều này có nghĩa là Trung Quốc không chấp nhận bất kỳ thỏa hiệp nào.

Chưa hết, Trung Quốc tăng cường san lấp biển, mở rộng đảo tại 5 đảo, bãi đá ở Biển Đông, [4] nhằm xây dựng ở đây một đường băng, kho chứa dành cho máy bay phản lực, một cầu tàu, trạm phát điện tua-bin gió v.v... Nếu kế hoạch này được thực hiện,

Trung Quốc sẽ có đường băng đầu tiên tại Trường Sa. Cách thức mà Trung Quốc luôn áp dụng trong quá trình xâm lấn ở Biển Đông đầu tiên là lấy cơ sở xây dựng nơi trú ẩn tạm thời cho người dân ở khu vực tranh chấp, sau đó, biến những nơi “trú ẩn tạm thời” ấy thành các cấu trúc bê tông và nơi đặt trú của quân đội như những gì Trung Quốc đã làm ở bãi đá Vành Khăn (thuộc quần đảo Trường Sa), đẩy các nước Đông Nam Á rơi vào tình thế thế sự nguy hiểm, bởi đây có thể làm căn cứ cho các máy bay chiến đấu, như chiến đấu cơ J-11 của Trung Quốc (có phạm vi hoạt động hơn 3.200 km). Nếu lấy bãi đá Gạc Ma làm trung tâm, mở ra xung quanh bán kính khoảng hơn 1.600 km sẽ khống chế toàn bộ Việt Nam, Phi-líp-pin, một phần lãnh thổ Ma-lai-xi-a. Có được căn cứ quân sự ở bãi đá này, sẽ là tiền đề để Trung Quốc lập vùng nhận định phòng không (ADIZ) ở Biển Đông. Trung Quốc có thể sẽ sử dụng phi cơ bay trên khu vực này để yểm trợ cho các hoạt động bủa vây giàn khoan Hải Dương 981 ở khu vực Hoàng Sa. Nói cách khác, Trung Quốc có thể phát triển các hòn đảo nhân tạo này thành các căn cứ quân sự để dành quyền kiểm soát Biển Đông. Những bất luận thế nào, việc Trung Quốc xây dựng các đảo nhân tạo và các căn cứ quân sự là trái với tinh thần bản DOC, trong đó quy định rõ: các bên tranh chấp không được biến các đảo không người ở thành nơi có người ở, không được làm tăng bất cứ trong khu vực.

**Phản đối “quốc tế hóa” vấn đề Biển Đông, tránh đưa tranh chấp ra các cơ chế tài phán quốc tế**

Trung Quốc luôn phớt lờ yêu cầu đàm phán với Việt Nam giới hạn quy mô vấn đề chỉ quy định Hoàng Sa, luôn yêu cầu đàm phán song phương với từng nước tranh chấp chỉ quy định ở Trường Sa, khước từ bên thứ ba can thiệp vào những tranh chấp trên Biển Đông vì muốn dùng áp lực nước lớn “nói chuyện” với các nước như; phản đối Phi-líp-pin, Việt Nam đưa vấn đề tranh chấp ra Tòa Trọng tài thường trực quốc tế (PCA). Trung Quốc né tránh sử dụng Luật pháp Quốc tế, trong đó có UNCLOS 1982, chống lại Trung Quốc yêu cầu thế lực sẽ pháp lý trong các yêu sách chỉ quy định phi lý của họ trên Biển Đông.

Hiện đây Trung Quốc chỉ đang yêu cầu Tổng Thư ký LHQ cho lưu hành bản thể vụ kiện Việt Nam kiện Trung Quốc ở Hoàng Sa, dùng tàu chỉ đang đâm các tàu công vụ của Trung Quốc v.v...đến tất cả 193 quốc gia thành viên của tổ chức quốc tế lớn nhất hành tinh này. Khi phải nói Trung Quốc “đội trống thay đen”, người đi và nước cộng đồng nào khi vụ cáo Việt Nam như vậy (!).

Thứ hai: nếu đã giới công hàm “phản đối” Việt Nam lên Tổng Thư ký LHQ thì lưu

Trung Quốc có chấp thuận để tiếp tục này phân xử tranh chấp không? Chắc chắn là không. Số chót trích của công đồng quốc tế trước những hành động của Trung Quốc ngày càng mạnh mẽ và việc Trung Quốc gọi “thực tiễn” lên Tờng Thư ký LHQ không chỉ để che giấu sự thật đã bỏ Việt Nam và các nước khác, mà còn là một nỗ lực làm giảm bớt sự phản đối Trung Quốc trong dư luận thế giới. Phải chăng, Trung Quốc gọi thực tiễn này là “hợp pháp hóa” việc hành động chiếm giữ trái phép trong vùng biển của Việt Nam? Kháng thế gọi LHQ cho phép người ta hiếp rợ, Trung Quốc sẽ có những bước leo thang mới trên Biển Đông và tìm cách xoa dịu trước những tác động tiêu cực tiềm tàng do hành động của họ gây nên.

### **ASEAN cần làm gì?**

Việc Trung Quốc vi phạm UNCLOS 1982, vi phạm DOC, trì hoãn đàm phán thực chất COC, trỗi trỗi hành động chiếm giữ vào sâu vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam, phát lộ phản ứng của công đồng quốc tế..., báo hiệu một tương lai khó xác định về hiện thực hóa và tính màu nhiệm của COC. Các nước ASEAN (và công đồng quốc tế) cần nhận rõ những thách thức trên, để tìm ra những biện pháp hiệu quả ngăn chặn chi phí lố của Trung Quốc độc chiếm Biển Đông. ASEAN cần và có thể thực hiện một số biện pháp sau để hạn chế tham vọng của Trung Quốc:

### **Nâng cao nhận thức và trách nhiệm chính trị của mọi thành viên**

Hơn lúc nào hết, ASEAN cần có nhận thức đi cùng một quyết tâm và trách nhiệm chính trị cao hơn. Trong số các nước có yêu sách đòi chủ quyền ở Biển Đông, thì bốn nước ASEAN (gồm Việt Nam, Phi-líp-pin, Ma-lai-xi-a và Bru-nây) có tranh chấp trực tiếp tại vùng biển này. Các nước khác như In-đô-nê-xi-a, Xinh-ga-po, Thái Lan và Cam-pu-chia là những nước nằm ven bờ Biển Đông, đều chia sẻ lợi ích chiến lược to lớn, cả kinh tế, tự do thương mại, ổn định an ninh và quốc phòng. Tuy Mi-an-ma không nằm trên bờ Biển Đông, nhưng Biển Đông là con đường thông thương hàng hải thuận lợi nhất cho nước này trong phát triển quan hệ với các nước ven bờ Thái Bình Dương, khi tuyến *Hành lang Kinh tế Đông - Tây* được Hợp tác Tiểu vùng sông Mê Công mở rộng trở nên thuận tiện, thì lợi ích của Mi-an-ma sẽ được nhân lên nhiều lần. Tuy không có biển, nhưng Lào cũng được hưởng lợi lớn khi sự thông thương hàng hải cũng như được tham gia đánh bắt cá ngoài khơi sẽ đem lại lợi ích sau khi Việt Nam hoàn thành tính toán nhu cầu, mức độ, khối lượng đánh bắt hải sản của người dân Việt Nam ở Biển Đông. Do vậy, một khi tranh chấp Biển Đông leo thang không chỉ đe dọa lợi ích quốc gia - dân tộc của các nước ASEAN ven bờ, mà còn làm xói mòn môi trường hợp tác và phát triển của toàn khối, nhất là quan hệ của ASEAN và

các nước thành viên với các đối tác bên ngoài, trước hết là với Trung Quốc, Nhật Bản v.v... Các nước Đông Nam Á, nhất là các nước có yếu sách chủ quyền, dù mạnh hay không, đều phải dành ngân sách nhiều hơn cho chi phí quốc phòng, làm gia tăng cuộc chạy đua vũ trang ở khu vực. Điều đó không chỉ làm tốn kém chi phí đầu tư phát triển kinh tế, mà còn làm tăng nguy cơ mất an ninh.

Một vấn đề khác không kém phần quan trọng là ASEAN đang nỗ lực hiện thực hóa Công đồng, trong đó có Công đồng An ninh - Chính trị (APSC) vào cuối năm 2015. Những nội dung và phương thức xây dựng APSC như "xây dựng và chia sẻ các chuẩn mực ứng xử" và hợp tác, tìm kiếm, thiết lập các định chế "ngăn ngừa xung đột" trong ASEAN và giữa ASEAN với các đối tác bên ngoài được xác định rõ trong Kế hoạch hành động năm 2004 và trong Kế hoạch Tổng thể APSC năm 2009. Như vậy, việc tham gia giải quyết mâu thuẫn, tạo lập các cơ chế đối ứng có lòng tin, ngăn ngừa xung đột ở Biện Đông vừa là trách nhiệm, vừa là quyền lợi của ASEAN. Mọi thành viên ASEAN phải coi đây là lợi ích của chính mình, phải coi lợi ích của toàn Hiệp hội gắn liền với lợi ích quốc gia mình.

**ASEAN cần**

thống nhất, đoàn kết hơn nữa trong việc giải quyết tranh chấp Biện Đông, tránh ngón đòn "chia để trị" của Trung Quốc. Chính sự thiêu gấm kết, thống nhất và lập trường chung và thái độ "cùng chung" của ASEAN và một số nước thành viên trong việc thực thi các thỏa thuận đã ký kết ở cấp khu vực và toàn cầu liên quan đến Biện Đông (như DOC), hay UNCLOS 1982 cũng như việc chấm thông qua và ban hành COC đã và đang cần trở nên thực hóa COC và là sự "ngăn ngừa khích" những hành động trỗi trợn, ngang ngược của Trung Quốc muốn dùng vũ lực để thay đổi hiện trạng như thế gian vừa qua.

Hơn nữa, việc tham gia ngăn ngừa xung đột ở Biện Đông còn giúp ASEAN duy trì và củng cố vai trò trung tâm, đóng góp thúc đẩy, kết nối, kiến tạo các cơ chế hợp tác đa phương ở châu Á - Thái Bình Dương, nhất là vai trò của ASEAN trong *Diễn đàn An ninh khu vực ASEAN*

(ARF),

*Hội nghị Cấp cao Đông Á*

(EAS) và

*Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng các nước ASEAN và các nước đối tác*

(ADMM+). Điều đó làm tăng sức đề kháng của ASEAN và các nước thành viên trước sự ép gài tăng vũ lực - chính trị do cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, trước hết là giữa Mỹ và Trung Quốc; đồng thời làm tăng sự hợp tác và tính hiệu quả của ASEAN và các nước thành viên trong việc mở rộng hợp tác với các đối tác bên ngoài, đưa vai trò của ASEAN lên tầm cao mới, củng cố vai trò của ASEAN như là một nhân tố không thể thiếu trong kiến tạo môi trường hòa bình, cũng như các cơ chế hợp tác đa phương đã và đang hình thành ở khu vực. Như vậy, việc ASEAN tham gia giải quyết mâu thuẫn, ngăn ngừa xung đột ở Biện Đông đặt ra ba mục



đích: (i) góp phần hiện thực hóa APSC; (ii) hân ch ASEAN và các nước thành viên r vào vòng xoáy cnh tranh đ - chính tr của các nước ln, duy trì vai trò trung tâm của ASEAN trong cấu trúc khu vực đang hình thành và (iii) góp phần giảm thiểu th đ quy chi ln của m t số nước ln, tr h t là M và Trung Qu, khu vực này, làm tng phần h p tác, chia s lợi ích gi h và gi h v các nước ASEAN. K t qu đó đã và s góp phần cng c môi trng h p tác và an ninh khu vực, trong đó ch quyn quc gia - dân t của các thành viên ASEAN s đ đc tôn trng. Nh v y, có th nói, vìc ASEAN tham gia gi quy t mâu thuẫn, ngn ng xa xung đ t Bin Đông v là trách nhiệm, v là lợi ích chi ln của t ch c này cng nh của m i quc gia thành viên. y cng là m t trong nhng phép th đ v i hi n th c hóa APSC.

### **ASEAN c n s m hoàn ch nh c ch ra quyết đ nh nhng v n đ trng y u**

N u nguyên t c đng thu n (*concensus*) phát huy tác đng t ngày ASEAN ra đ i t i nay, thì g n đây nguyên t c này đã b c l nhng h n ch, làm giảm tính t p trung, thng nh t mnh m c n có của Hi p h i.

ASEAN c n đng c m đ i u ch nh nguyên t c *concensus*

khi ra quyết đ nh t p th, coi đây là m t trong nhng đ i m m u ch t, quan trng nh t đ ASEAN đ t đ đc thng nh t n i b tr h c khi gi quy t tranh ch p.

ng th i c n nghiên c u áp đng b sung c ch đ m b o thng nh t, phát huy trách nhiệm và k th a liên t c chính sách chung của ASEAN qua các nhiệm k Ch t ch ASEAN theo ki u “troika”. [5] Hai n i dung c n đ i m i trên đây tr h c c n thi t cho các ph ng án đ u tranh v Bin Đông nói riêng cng nh cho vi c xây đng Cng đng ASEAN nói chung.

T H i ngh C p cao ASEAN - 24 đ n nay, ngày càng có thêm thành viên ASEAN th hi n t i ng nói trách nhiệm trong v n đ Bin Đông, chng t b c chuy n mnh m trong nh n th c v trách nhiệm chính tr và lợi ích chi ln của Hi p h i, b i ngn ng xa và qu n lý xung đ t Bin Đông là phép th đ i v i s t n t i và phát tri n ASEAN trong nhng n m s p t i. Các thành viên ASEAN không có yêu sách đòi ch quy n c n ng h l p trng mà các nước ASEAN có yêu sách ch quy n Bin Đông (Việt Nam, Phi-líp-pin, Ma-lai-xi-a, Bru-nây) đã thng nh t v i nhau, nh m t o đng thu n trong đàm phán đa ph ng.

## **Ý nghĩa “quốc tế hóa” tđ do, an ninh hàng hải, hàng không trên Biển Đông**

Trong bối cảnh hiện nay, ASEAN cần chủ động đưa ra các sáng kiến mới, tạo dựng các cơ chế, hình thức hợp tác hòa bình mới. Việc đàm phán tđ do, an toàn, an ninh hàng hải, hàng không cho tất cả các nước có lợi ích ở Biển Đông sẽ cho phép các quốc gia thành viên ASEAN thúc đẩy “quốc tế hóa” vấn đề này. Hiện nay, không ít quốc gia ngoài khu vực quan tâm đến tđ do, an ninh hàng hải và hàng không. ASEAN cần chủ trì chủ đề “tđ do an ninh hàng hải, hàng không” ở Biển Đông là khâu đột phá. Đây cũng là điều Trung Quốc lâu nay né tránh, nên rất ít khi nước Trung Quốc tham gia đàm phán. Bốn nước (Việt Nam, Phi-líp-pin, Ma-lai-xi-a, Bru-nây) nói riêng và khối ASEAN nói chung có thể mời các quốc gia có lợi ích liên quan đến an toàn hàng hải, hàng không ở khu vực như M, Nhật B, n, Ô-xtrây-li-a... tham gia đàm phán đa phương, tiến tới xây dựng một Thỏa thuận (hoặc Hiệp định) về đàm phán an ninh hàng hải, hàng không ở Biển Đông. Thỏa thuận (hoặc Hiệp định) này sẽ mở (m) cho tất cả các nước trong và ngoài khu vực tham gia. Điều đó sẽ tạo tiến bộ quan trọng, làm cho Trung Quốc không thể đứng bên lề các cuộc đàm phán cũng như điều kiện quốc tế này nếu Trung Quốc nghiêm túc mong muốn giải quyết các tranh chấp. Như vậy, bằng cách đàm phán, ký điều kiện quốc tế đa phương về các giải pháp đàm phán tđ do, an toàn hàng hải và hàng không ở Biển Đông, ASEAN và các nước Việt Nam, Phi-líp-pin, Ma-lai-xi-a, Bru-nây có thể tạo tiến bộ, xác lập các điều kiện cho cuộc đàm phán đa phương tiếp theo tại Trung Quốc.

## **Sẵn sàng giải quyết tranh chấp bằng công cụ pháp lý quốc tế**

Trung Quốc luôn né tránh việc giải quyết vấn đề bằng luật pháp quốc tế, vì nước này chỉ ủng hộ giải quyết tranh chấp ở Biển Đông theo con đường song phương, loại trừ việc tham gia của bất kỳ bên thứ ba nào khác. Đây là “điểm yếu” của Trung Quốc mà ASEAN cần triệt để khai thác.

Sẽ dựng công cụ pháp lý hiệu quả sẽ mở ra khả năng sẽ dựng các cơ quan tài phán quốc tế để giải quyết tranh chấp, hoặc chỉ ít hơn chỉ các hành động gây hấn, các tuyên bố yêu sách vô lý không tuân thủ UNCLOS 1982. Do vậy, không chỉ “quốc tế hóa” vấn đề an toàn hàng hải, hàng không trên Biển Đông, ASEAN (ít nhất là các nước có tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông với Trung Quốc) không nên ngần ngại đưa tranh chấp ra Tòa án quốc tế và Luật Biển (ITLOS), Tòa án Công lý quốc tế (ICJ),

[6]  
hoặc

Tòa Trọng tài thường trực (PCA) theo Phụ lục VII của UNCLOS 1982 (tùy thái độ của Trung Quốc),

biên giới vùng biển tranh chấp trên thềm lục địa không phân định được qua đàm phán, cuối cùng phải nhận phán quyết của Tòa án, thì đó mới có phân định biển vùng.

Thực tế cho thấy, sau khi đã tiến hành các biện pháp hòa bình khác với Trung Quốc không đạt kết quả, tháng 1/2013 Phi-líp-pin đã đi tiên phong trong việc công khai quy định tranh chấp một cách hòa bình bằng việc đưa vào luật pháp quốc tế, đưa Philippines kiện Trung Quốc ra Tòa Trọng tài thường trực (PCA) theo Phụ lục VII của UNCLOS 1982. Đây là lựa chọn khôn khéo, vì thẩm phán tài phán mang tính bất buộc khi các bên không đạt được thỏa thuận. Ngay cả khi Trung Quốc tuyên bố không tham gia, điều này cũng không làm trì hoãn vụ kiện, Tòa trọng tài vẫn được thành lập và các thẩm phán xét xử vẫn được tiếp tục. Trung Quốc không tham gia vụ kiện sẽ là bất lợi trong việc bảo đảm lợi ích của họ trên cơ sở luật pháp quốc tế trước Tòa. Về tính chất pháp lý, bản án của Tòa Trọng tài thường trực đưa trên quy định điều 11 - Phụ lục VII của UNCLOS có tính chất tạm hoãn và không được quyên kháng cáo (trừ việc yêu cầu giải thích). Bản án của Tòa Trọng tài có giá trị ràng buộc các bên tranh chấp.

Việc Phi-líp-pin kiện Trung Quốc ra PCA theo Phụ lục VII, UNCLOS 1982 sẽ giúp một số thành viên ASEAN thêm kinh nghiệm đấu tranh giải quyết tranh chấp quy định của Biện pháp. Dù Trung Quốc từ chối tham gia vụ kiện thì thẩm phán vẫn được tiếp tục hành và phán quyết của Tòa Trọng tài thường trực (PCA)

[\[7\]](#)

sẽ là cơ sở pháp lý để các nước ASEAN yêu cầu Trung Quốc tiến hành giải quyết tranh chấp trên thềm lục địa.

Còn tính đến một phương án là tất cả các nước đòi chủ quyền trên Biển Đông, có vùng biển ở Trung Quốc đưa vào phạm vi “đường 10 độ”, cùng kiện Trung Quốc ra các cơ quan tài phán quốc tế. Đó có thể là cách duy nhất các nước ở Trung Quốc để đưa đáp trả hành vi của Trung Quốc bằng công cụ pháp lý.

**Chặng đường tiếp theo của đàm phán đa phương**

Sau sự kiện HD-981 tháng 5/2014, lòng tin vào những “cam kết” của Trung Quốc đã suy giảm nghiêm trọng, vì vậy Việt Nam nói riêng và các nước ASEAN nói chung tiếp tục kiên trì, kiên quyết đòi đàm phán đa phương với Trung Quốc để giải quyết các tranh chấp chủ quyền trên biển.

Những trước khi đàm phán đa phương với Trung Quốc, các nước ASEAN có yêu sách chủ quyền ở Biển Đông cần tiến hành đàm phán đa phương với nhau nhằm giải quyết tất cả các tranh chấp và các vùng biển, cần xác định rõ phạm vi chủ quyền và quy chế pháp lý đối với các vùng biển, thềm lục địa và các đảo quần đảo Trường Sa [8] để xác định phạm vi chủ quyền, quy chế chủ quyền và quy chế tài phán của mỗi nước trên cơ sở UNCLOS 1982, cũng như thông nhất phương án đàm phán với Trung Quốc. Chính sách Trung Quốc sẽ phản đối đàm phán đa phương nếu khi này, thậm chí gây thêm căng thẳng, phức tạp (chiếm mất số đảo, bãi đá chìm, làm cạn kiệt nguồn cá trên đảo nhân tạo v.v...). Những thành công của đàm phán đa phương giữa các nước ASEAN có tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông sẽ là minh chứng cho một cuộc đàm phán đa phương giải quyết các tranh chấp mà không có Trung Quốc tham gia. Qua đây, các nước ASEAN sẽ có vị thế tốt hơn, làm cơ sở để thiết lập các điều kiện cho đàm phán tiếp theo với Trung Quốc cũng như kéo Trung Quốc vào đàm phán đa phương sau này.

### **Tấn động các diễn đàn quốc tế, các cơ chế an ninh khu vực**

Sau sự kiện HD-981, Việt Nam đã tấn động các Diễn đàn khu vực, quốc tế, kể cả để nhắc nhở cho lưu hành công hàm tái khẳng định LHQ tái cáo hành động của Trung Quốc. Trên cơ sở kinh nghiệm này, ASEAN nên có phương án sẵn sàng giải quyết ngay của ASEAN lên Tổng Thư ký LHQ nếu tình hình tiếp tục căng thẳng hoặc có những phát sinh phức tạp mới, thậm chí nghiên cứu phương án đưa ra Hội đồng LHQ, để các thành viên giải thích hành vi vi phạm luật pháp quốc tế và Hiến chương LHQ của một nước lớn đang giữ vai trò quan trọng đối với hòa bình, an ninh thế giới.

Tại các diễn đàn An ninh khu vực (ARF), Hội nghị Thượng đỉnh Đông Á (EAS), Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng các nước ASEAN mở rộng (ADMM+), Hội thảo Shangri-La..., nhiều tiếng nói ủng hộ lập trường “quốc tế hóa”, giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình và tự do hàng hải tại Biển Đông. [9] ASEAN cần tiếp tục sự đồng lòng các diễn đàn này để buộc các bên liên quan tìm kiếm giải pháp duy trì hòa bình, qua đó đẩy mạnh “quốc tế hóa” phương cách giải quyết tranh chấp; đẩy mạnh truyền thông và vận động Biển Đông theo hướng vì lợi ích của cộng đồng khu vực. Đây chính là sự kết hợp sức mạnh của thời đại với sức mạnh của Hiệp hội để

giới quyết vấn đề liên quan tới lợi ích chính sách của ASEAN.

Bên cạnh đó, ASEAN cùng Trung Quốc đàm phán, ký kết vớ COC sớm chóng nào hay chóng ỳ. Chúng ta thiêu cớ sớ đợ kớ vớng vào sớ nhiệm màu của COC, nhõng cớn kiên trì đợu tranh tìm mớ giớ pháp, dù là nhõ nhõt, giớ quyết tranh chấp ở Biện Đông trõc khi quá muõn.

## **Kết luận**

Sớ kiõn HD-981 và nhõng gì tiếp sau đợ buõc các nớcc phõ nhõn thõc rõ hõn chiõn thuõt của Trung Quốc hõng đợc chính Biện Đông, cõng nhõ cõn có cách nhìn mớ vớ quan hõ ASEAN - Trung Quốc. Giõ đây, ASEAN cõn có nhõng quyết sách và hành đõng hõp thõi, hiõu quõ, đõng thõi kớp thõi bõ sung, hoàn thiõn cõ chõ đợu hành của Hiõp hõi.

Viõt Nam cõn chõ đõng cùng mớ thành viên chõ chõ phát huy vai trò trong ASEAN, đợa ra các sáng kiõn cõng cõ đoàn kớ, thõng nhõt nõi khõi, cõng nhõ phõ hõp thõc hiõn các bõcc đi đàm phán đa phõng. Bên cạnh đó, Viõt Nam kiên trì và kiên quyết phõn đợi yêu sách “đõng 9 đõn”, “đõng 10 đõn” của Trung Quốc, kiên quyết đợu tranh bõo vớ chõ quyõn biõn, đợo, đõi Trung Quốc rút hõt giàn khoan và các tàu khõi vùng biõn Viõt Nam; giớ quyết tranh chấp bõng biõn pháp hòa bình, trên cớ sớ tuân thõ luật pháp quõc tõ, không đợ xõy ra xung đõt; cõng nhõ cõnh giác phòng ngõa các thõ lõc thù đõch lõi đõng sớ kiõn này đợ kích đõng tinh thõn dân tõc cõc đõan, thõm chí có nhõng hành đõng làm tõn hõi lõi ích đõt nớcc; đõng thõi, cõn chõ đõng hoàn chõnh hõ sớ pháp lý vớ chõ quyõn biõn, đợo đợ bày tõ quan đõm khi cõn thiõt; sõn sàng tõn đõng nhõng lõi thõ mà vớ kiõn do Phi-líp-pin khõi xõng mang lõi. Viõt Nam cõn rà soát kớ càng các mớ quan hõ vớ Trung Quốc, hõn chõ phõ thuõc quá nhiõu vớ kinh tõ vào nớcc lõn này, đõng thõi võn đõng linh hoõt tõt cõ các biõn pháp hòa bình giớ quyết tranh chấp, đợc biõt tõn đõng thõ mõnh pháp lý và công luõn đợ bõo vớ chõ quyõn thiõng liên tõi Biện Đông

./.

*Tác giõ PGS. TS. Nguyõn Hõng Quõn là Thiõu tõng, Phó Viõn trõng, Viõn Chiõn lõcc Quõc phòng - Bõ Quõc phòng. Nhõng quan đõm nêu trong bài là của riêng tác giõ, không nhõt thiõt phõn ánh quan đõm của cõ quan nõi tác giõ công tác. Bài viõt đõcc đõng lõn đợu tiên trên Tõp chí*

*Nghiõn*

Câu Quốc tế số 1 (100), tháng 3/2015.

---

**1** Trung Quốc viện trợ cho Phi-líp-pin 1,8 tỷ USD để đổi lấy việc nước này tham gia khảo sát địa chấn ba bên ở Trường Sa, sau đó Phi-líp-pin đã dần phớt lờ việc tham gia khảo sát và thâu thu ba bên hết hiệu lực. Trung Quốc đã phớt lờ thành công khi lôi kéo được một số nước như Lào, Cam-pu-chia, Mi-an-ma, Thái Lan không ủng hộ vấn đề Biện pháp trong các cuộc họp của ASEAN vì sợ ảnh hưởng đến quan hệ với Trung Quốc hoặc có phần ủng hộ, chêm chộp, không rõ ràng... trước những vấn đề như số ki-ốt HD-981.

**[1]** Nội dung DOC có 7 điểm, trong đó nội bộ là các bên cam kết thực hiện Công ước Liên hợp quốc về Luật biển 1982 (UNCLOS 1982), giải quyết mọi tranh chấp bằng biện pháp hòa bình, không tiến hành các hoạt động làm phức tạp thêm tình hình.

**[2]** Tờm bản đồ này xuất bản từ tháng 3/2013 và đang được phân phối cho các trường tiểu học và trung học của Trung Quốc.

**[3]** Trung Quốc tích cực đầu tư xây dựng, quản lý khai thác các cảng nước sâu và kết nối tuyến đường biển đến đầu tiên các biển tại nhiều nước như Đông (cảng Bagamoyo ở Tan-da-ni-a, cảng Gwadar ở Pa-ki-xtan, cảng Sittwe của Mi-an-ma) nhằm phục vụ mục tiêu trở thành "cảng quốc tế".

**[4]** Dẫn theo Tạp chí *Janes Defence* (Anh), ra ngày 25/6/2014.

**[5]** Đó là các chủ đầu tư, tham vấn giữa Chủ tịch ASEAN đang nhậm chức Chủ tịch ASEAN nhậm chức và Chủ tịch ASEAN nhậm chức sau đó.

[6] Việc thành lập thiết chế tài phán Tòa án quốc tế về Luật biển (ITLOS) hay Tòa án Công lý Quốc tế (ICJ) đòi hỏi các bên liên quan đồng ý chấp nhận thẩm quyền xét xử của Tòa. Trong khi đó, thủ tục Tòa thẩm phán Trừng tài (PCA) được thành lập theo Phụ lục VII UNCLOS là một thiết chế tài phán mang tính bắt buộc khi các bên không đồng ý chấp thuận.

[7] Ngày 3/6/2014, Tòa Trừng tài quốc tế đã ra tuyên bố yêu cầu Trung Quốc trong vòng sáu tháng, cung cấp các luận cứ và bằng chứng để biện hộ cho các đòi hỏi về chế quyền biển công, cho dù Trung Quốc đã từ chối tham gia và kiên mà Phi-líp-pin đã khởi kiện năm 2013. Mặt khác, Tòa trừng tài cũng nêu khuyến nghị tiếp tục nghe Phi-líp-pin trình bày luận cứ của mình, cho dù Trung Quốc không tham gia và xác định các bước tiếp theo, sau khi tham khảo ý kiến các bên liên quan.

[8] Các nước này cần đồng ý chấp thuận tiến hành đo đạc chung, đảo nào có thể được coi là có vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa, đảo nào chỉ là bãi đá, không thể duy trì sống. Trên thực tế, có hơn 120 đảo chỉ được coi là bãi đá, phạm vi lãnh hải của nó không vượt quá 12 hải lý.

[9] Tại ARF lần thứ 16 (năm 2009), chưa đầy một nửa số thành viên tham gia ủng hộ lập trình “quốc tế hóa” và “tự do hàng hải” ở Biển Đông, nhưng đến ARF lần thứ 17 và 18, con số đó đã quá bán. Tại ARF lần thứ 19 (năm 2012) đã có tới 25 nước trong tổng số 28 nước tham gia đã đồng ý chấp thuận ở Biển Đông trong phát biểu của mình.